

Ngày 29/01/2018

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
CIA: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

CIA - CTCP Dịch vụ sân bay Quốc tế Cam Ranh - Ngày 01/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 02/2. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/2/2018.

TTZ: Trả cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu theo tỷ lệ 5%

TTZ - CTCP Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung - Ngày 27/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 28/2. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cả cổ phiếu và tiền mặt. cổ phiếu bằng tiền mặt theo tỷ lệ 2%, thanh toán bắt đầu từ ngày 02/4/2018, cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 3%.

PGI: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%

PGI - Tổng CTCP Bảo hiểm Petrolimex - Ngày 30/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 31/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%, thanh toán bắt đầu từ ngày 12/2/2018.

CHP: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

CHP - CTCP Thủy điện Miền Trung - Ngày 29/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 30/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 08/2/2018.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Moody's khuyến nghị Việt Nam không nên nói lòng thêm tiền tệ

"Trong bối cảnh chính phủ đang tập trung vào việc hỗ trợ tăng trưởng, Ngân hàng Nhà nước có thể tiếp tục theo đuổi một chính sách tiền tệ từ trung lập đến hơi lỏng", Anushka Shah, chuyên gia phân tích tích nhiệm quốc gia, trả lời phỏng vấn Bloomberg. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2018/1/29/791556/moody-s-khuyen-nghi-viet-nam-khong-nen-noi-long-them-tien-te.aspx>

Kiểm toán Nhà nước: Doanh nghiệp xăng dầu "lãi đậm" nhờ chênh lệch thuế

Theo kết quả Kiểm toán Nhà nước về việc trích lập, quản lý, sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu và công tác quản lý, điều hành giá xăng dầu giai đoạn 2015 - 2016, các đại lý kinh doanh xăng dầu đầu mỗi được nhận định, đã được hưởng chênh lệch lớn. Việc hưởng lợi này xuất phát từ chính sách tính thuế chưa hợp lý của cơ quan điều hành giá xăng dầu. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2018/1/26/791302/kiem-toan-nha-nuoc-doanh-nghiep-xang-dau-lai-dam-nho-chenh-lech-thue.aspx>

Ngày 29/01: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.426 đồng, tăng 10 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 29/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.426 đồng, tăng 10 đồng so với mức công bố cuối tuần trước. Trong tuần trước, tỷ giá này đã được điều chỉnh tăng 15 đồng, tương đương 0,07%. Trong khi đó, giá USD tại các ngân hàng thương mại sáng nay tiếp tục không có nhiều biến động. Cụ thể, hai ngân hàng Vietcombank và BIDV vẫn đang niêm yết USD ở mức 22.675-22.745 đồng, không đổi so với mức khảo sát sáng thứ 7 tuần trước.

Sáng ngày 29/01: Giá vàng SJC ở mức 36,89 - 37,17 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 8h50 sáng nay (29/1), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn – SJC đang được niêm yết ở mức 36,89 – 37,08 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra); giảm 30 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và giảm 50 nghìn đồng/lượng chiều bán ra so với giá khảo sát sáng qua. Đây là phiên thứ ba liên tiếp giá vàng trong nước được điều chỉnh giảm. Trong tuần trước, mỗi lượng vàng SJC được điều chỉnh tăng 250 nghìn đồng, tương đương 0,68% giá trị. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.348,3 USD/oz, giảm 1 USD, tương đương 0,07% so với chốt phiên trước.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 223.92	26,616.71
	Nasdaq	↑ 94.61	7,505.77
	S&P 500	↑ 33.62	2,872.87
	FTSE 100	↑ 49.70	7,665.54
CHÂU ÂU	DAX	↑ 41.81	13,340.17
	CAC 40	↑ 47.94	5,529.15
	Nikkei 225	↓ -37.61	23,631.88
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 499.67	33,154.12
	Shanghai	↑ 10.78	3,559.09

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 29/01/2018

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 26/01: Chỉ số Dow Jones tăng 0.85%, lên 26,616.71 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones tiến 223.92 điểm (tương đương 0.85%) lên 26,616.71 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 33.62 điểm (tương đương 1.18%) lên 2,872.87 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 94.61 điểm (tương đương 1.28%) lên 7,505.07 điểm.

Ngày 26/01: Dầu WTI tăng 1%, lên 66.14 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 3 trên sàn Nymex tiến 63 xu (tương đương 1%) lên 66.14 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất trong hơn 3 năm. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 3 trên sàn Luân Đôn nhích 10 xu (tương đương 0.1%) lên 70.52 USD/thùng, qua đó nâng tổng mức tăng trong tuần lên 2.8%.

Ngày 29/01/2018

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

Thay đổi (điểm) ↓ **-5,84/-0,52%**

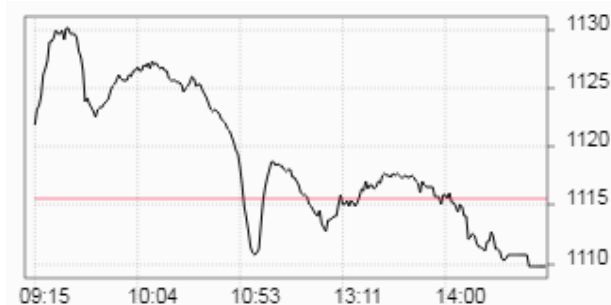
Giá trị (điểm) ↓ **1,109.80**

Khối lượng (cp) **276,731,860**

Giá trị (tỷ đồng) **8,146.87**

Số cp tăng giá ↑ **116**

Số cp giảm giá ↓ **187**

Số cp đứng giá → **52**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
TIX	39	39	39	39	420 ↑	7.0%
DTT	9.8	9.8	9.8	9.8	820 ↑	7.0%
PMG	19.2	19.2	19.2	19.2	13,450 ↑	7.0%
VPG	19.3	19.3	19.3	19.3	7,000 ↑	6.9%
AGM	7.8	8.8	8.8	7.8	9,720 ↑	6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm) ↑ **+0,53/+0,42%**

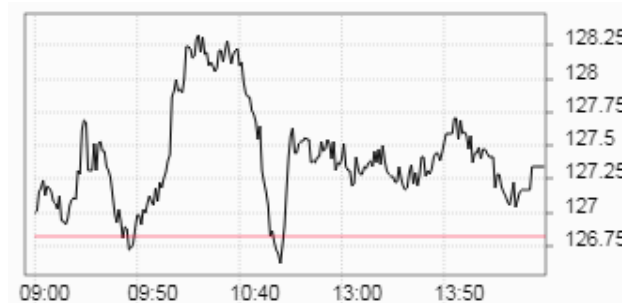
Giá trị (điểm) ↑ **127.35**

Khối lượng (cp) **94,471,992**

Giá trị (tỷ đồng) **1,447.79**

Số cp tăng giá ↑ **81**

Số cp giảm giá ↓ **112**

Số cp đứng giá → **185**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
CTX	29.7	29.7	29.7	29.7	1,300 ↑	10.0%
ECI	15.4	15.4	15.4	15.4	100 ↑	10.0%
L44	2.2	2.2	2.2	2.2	100 ↑	10.0%
LUT	2.2	2.2	2.2	2.2	25,100 ↑	10.0%
S55	27.6	27.6	27.6	27.5	30,910 ↑	10.0%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	24,114,430	5,396,510
BÁN	19,666,883	3,764,186
MUA - BÁN	4,447,547	1,632,324

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 29/01, khối ngoại bán ròng hơn 287 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng hơn 4,6 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 24,1 triệu cổ phiếu (trị giá 1.087 tỷ đồng) và bán ra hơn 19,6 triệu cổ phiếu (trị giá 1.374 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 5,4 triệu cổ phiếu (trị giá 76,1 tỷ đồng) và bán ra hơn 3,7 triệu cổ phiếu (trị giá 71,6 tỷ đồng).

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp:...)

Ngày 29/01/2018

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 26/01/2017): 3,022,636.00 tỷ đồng

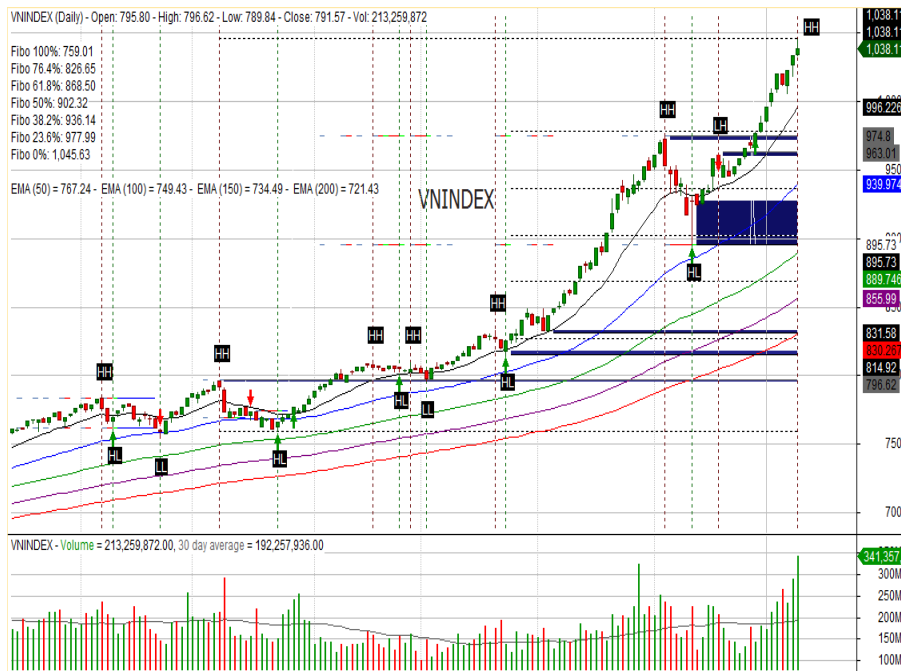
Giá trị VN-INDEX (Ngày 26/01/2017): 1,115.64 điểm

Cập nhật ngày 29/01/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	10.2%	1,451,453,429	211.8	206.5	-5.3	-2.5%	573,230	-2.84
VCB	8.2%	3,597,768,575	69.1	68	-1.1	-1.6%	2,281,360	-1.46
VIC	7.5%	2,637,707,954	85.5	85.5	0.0	0.0%	1,648,430	0.00
GAS	7.4%	1,913,950,000	116.4	115.9	-0.5	-0.4%	929,870	-0.35
SAB	5.3%	641,281,186	252.1	245	-7.1	-2.8%	164,600	-1.68
PLX	4.0%	1,293,878,081	93	91.8	-1.2	-1.3%	1,706,230	-0.57
MSN	3.7%	1,157,373,974	97.5	94.5	-3.0	-3.1%	363,310	-1.28
BID	3.7%	3,418,715,334	32.5	34.6	2.1	6.5%	4,395,390	2.65
VRE	3.5%	1,901,078,733	55	55	0.0	0.0%	4,390,910	0.00
CTG	3.4%	3,723,404,556	27.3	28.3	1.0	3.7%	9,535,190	1.37
HPG	3.2%	1,517,079,000	63.9	61.5	-2.4	-3.8%	5,100,130	-1.35
VJC	2.8%	451,343,284	190	189.5	-0.5	-0.3%	1,897,530	-0.08
ROS	2.6%	472,999,999	164	165.5	1.5	0.9%	1,094,810	0.26
VPB	2.3%	1,332,689,035	52	52.1	0.1	0.2%	5,001,720	0.05
MBB	1.9%	1,815,505,363	31.5	33.1	1.6	5.1%	8,185,590	1.07
BVH	1.9%	680,471,434	83.5	81.2	-2.3	-2.8%	699,600	-0.58
NVL	1.7%	622,828,788	84.5	81	-3.5	-4.1%	2,508,670	-0.80
MWG	1.3%	316,988,437	127.2	123.8	-3.4	-2.7%	1,019,580	-0.40
BHN	1.3%	231,800,000	167.6	163	-4.6	-2.8%	5,200	-0.39
FPT	1.1%	530,961,105	60.8	60.3	-0.5	-0.8%	1,335,440	-0.10

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

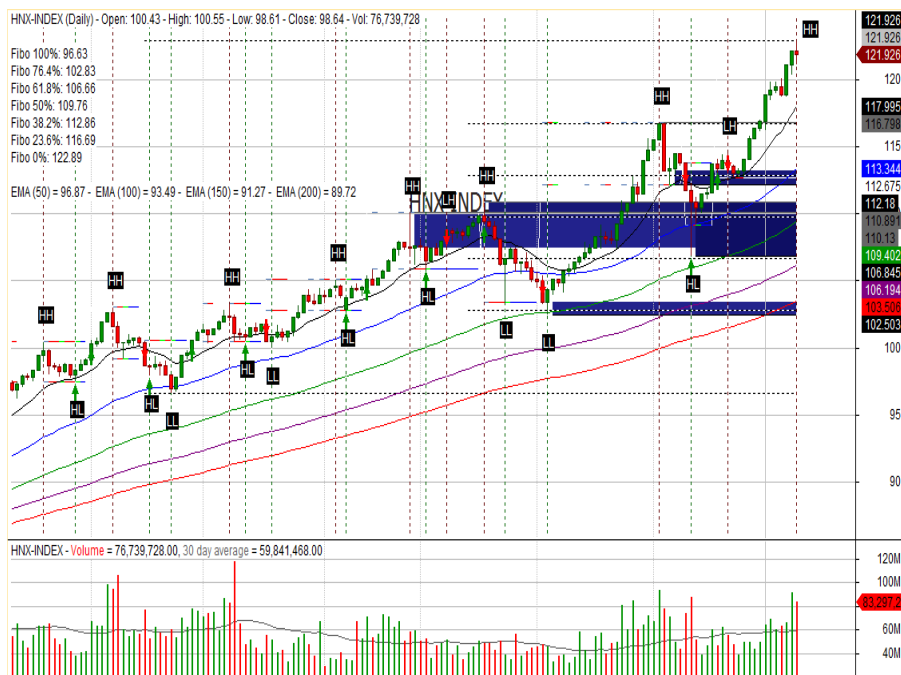
Ngày 29/01/2018

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
VN-INDEX


30% cash

70% stocks

Vùng mua: 1.080 - 1.090 Vùng chốt lời ngắn hạn: 1.110 - 1.020

HNX-INDEX


30% cash

70% stocks

Vùng mua: 126.0 - 127.0 Vùng chốt lời ngắn hạn: 128.0 - 129.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.110 - 1.120 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.080 - 1.090 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 1.080. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 1.060 - 1.070 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.110 - 1.120 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.130 - 1.140 điểm.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 128.0 - 129.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 126.0 - 127.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 126.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 124.0 - 125.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 128.0 - 129.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 130.0 - 131.0 điểm.

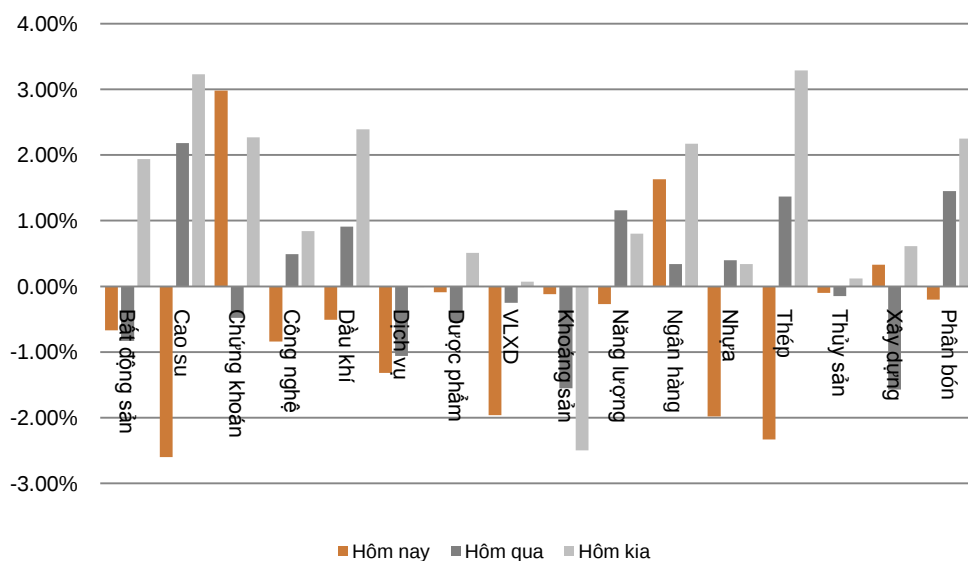
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Ngày 29/01/2018

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.67%
Cao su	↓ -2.60%
Chứng khoán	↑ 2.98%
Công nghệ	↓ -0.84%
Dầu khí	↓ -0.51%
Dịch vụ	↓ -1.32%
Dược phẩm	↓ -0.09%
VLXD	↓ -1.96%
Khoáng sản	↓ -0.12%
Năng lượng	↓ -0.27%
Ngân hàng	↑ 1.63%
Nhựa	↓ -1.98%
Thép	↓ -2.33%
Thủy sản	↓ -0.10%
Xây dựng	↑ 0.33%
Phân bón	↓ -0.20%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Chứng khoán	SSI	35.3	36.6	↑ 1.3	↑ 3.7%	5,129,430
	VCI	87.1	88.6	↑ 1.5	↑ 1.7%	117,340
	HCM	75.1	80.3	↑ 5.2	↑ 6.9%	358,490
Ngân hàng	VCB	69.1	68	↓ -1.1	↓ -1.6%	2,281,360
	BID	32.5	34.6	↑ 2.1	↑ 6.5%	4,395,390
	CTG	27.3	28.3	↑ 1.0	↑ 3.7%	9,535,190
Xây dựng	ROS	164	165.5	↑ 1.5	↑ 0.9%	1,094,810
	CTD	191	192	↑ 1.0	↑ 0.5%	1,147,700
	VCG	24.2	24.4	↑ 0.2	↑ 0.8%	2,069,500
Phân bón	DPM	25.6	26	↑ 0.4	↑ 1.6%	2,095,370
	DCM	14.1	14	↓ -0.1	↓ -0.7%	3,240,130
	BFC	33.5	31.5	↓ -2.0	↓ -6.0%	605,370
Thép	HPG	63.9	61.5	↓ -2.4	↓ -3.8%	5,100,130
	HSG	25.45	26.2	↑ 0.8	↑ 3.0%	4,198,060
	TVN	12	12.4	↑ 0.4	↑ 3.3%	144,100

Cập nhật ngày 29/01/2018

Ngày 29/01/2018

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↑ 3.84%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2017.
Cao su	↑ 0.79%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sẫm lớp sụt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↑ 4.83%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↓ -0.70%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↑ 1.70%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↓ -4.34%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↑ 0.33%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↓ -3.82%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↓ -2.71%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↑ 2.43%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↑ 4.09%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↓ -1.14%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↑ 2.45%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↑ 1.31%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↑ 0.13%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↑ 1.80%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 29/01/2018

Ngày 29/01/2018

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	66.2418 ↓	-0.05% ↑	4.30% ↑	9.90% ↑	25.83%	29/01/2018
Brent	70.3903 ↓	-0.25% ↑	1.94% ↑	5.50% ↑	27.41%	29/01/2018
Natural gas	3.3638 ↓	-4.22% ↑	4.34% ↑	9.16% ↑	4.08%	29/01/2018
Gasoline	1.943 ↑	0.07% ↑	3.34% ↑	8.10% ↑	29.06%	29/01/2018
Heating oil	2.1245 ↓	-0.41% ↑	3.27% ↑	2.09% ↑	32.21%	29/01/2018
Ethanol	1.361 ↑	0.22% ↑	2.18% ↑	5.02% ↓	-8.04%	29/01/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1349.08 ↓	-0.25% ↑	1.09% ↑	3.51% ↑	12.83%	29/01/2018
Silver	17.3707 ↓	-0.17% ↑	2.10% ↑	2.48% ↑	1.50%	29/01/2018
Platinum	1006.8 ↓	-0.27% ↑	1.19% ↑	8.76% ↑	2.19%	29/01/2018
Palladium	1087.5 ↓	-0.39% ↓	-0.97% ↑	2.26% ↑	46.96%	29/01/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Tea	3.20 ↓	-1.84% ↑	1.27% ↓	-6.43% ↓	-10.86%	29/01/2018
Lumber	487.3 ↑	1.95% ↑	1.52% ↑	8.14% ↑	50.31%	29/01/2018
Soybeans	998.0734 ↑	1.27% ↑	1.40% ↑	4.51% ↓	-2.41%	29/01/2018
Wheat	447.7665 ↑	1.53% ↑	5.16% ↑	3.28% ↑	8.15%	29/01/2018
Cotton	79.8 ↓	-0.84% ↓	-4.33% ↑	2.97% ↑	7.63%	29/01/2018
Rice	12.3224 ↑	0.11% ↑	1.39% ↑	7.05% ↑	26.19%	29/01/2018
Cheese	1.508 ↑	0.07% ↑	0.13% ↓	-8.38% ↓	-11.24%	29/01/2018
Palm Oil	2519 ↑	1.49% ↑	2.19% ↑	1.90% ↓	-22.01%	29/01/2018
Milk	13.91 →	0.00% ↑	0.14% ↓	-9.79% ↓	-16.91%	29/01/2018
Rubber	199.5 ↑	1.94% ↓	-2.40% ↓	-3.25% ↓	-45.64%	29/01/2018
Orange Juice	149.8 ↑	0.10% ↑	2.25% ↑	12.50% ↓	-15.77%	29/01/2018
Oat	267.7657 ↑	0.66% ↑	0.87% ↑	10.23% ↑	9.67%	29/01/2018
Sugar	13.52 ↑	1.20% ↑	2.66% ↓	-11.81% ↓	-33.43%	29/01/2018
Wool	1744 →	0.00% ↓	-4.07% ↓	-0.91% ↑	21.62%	29/01/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Live Cattle	124.4213 ↑	1.80% ↑	2.21% ↑	2.11% ↑	7.25%	29/01/2018
Bitumen	2780 ↑	2.89% ↑	1.98% ↑	16.22% ↑	7.59%	29/01/2018
Steel	3955 ↑	0.69% ↑	2.12% ↓	-3.42% ↑	24.88%	29/01/2018
Lead	2594 ↓	-0.20% ↑	1.98% ↑	2.99% ↑	9.21%	29/01/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 29/01/2018

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
* PGC	Mua	Mở	13.5	15.0	24.1	↑ 78.5%	↑ 10.7%	04/05/2017	
* NTL	Mua	Mở	9.6	10.0	12.0	↑ 25.0%	↑ 4.2%	14/11/2017	
* DVN	Mua	Mở	16.1	17.0	28.0	↑ 73.9%	↑ 5.6%	14/11/2017	
Trung bình:							↑ 6.8%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
* HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
* NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
* VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	↑ 20.4%	↑ 21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:							↑ 31.0%		

(Cập nhật ngày 31/07/2017)

Ngày 29/01/2018

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 29/01/2018

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

Ngày 29/01/2018

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 29/01/2018

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	29/01/2018	VSC	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 4,555,162 CP	41.8	1.15 (2.83%)
n/a	n/a	n/a	TTF	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 70,000,000 CP	8.24	0.49 (6.32%)
n/a	n/a	29/01/2018	MKP	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 19,420,813 CP	n/a	n/a
29/01/2018	30/01/2018	#REF!	TRT	UPCoM	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100%, giá 10.000 đồng/CP	n/a	n/a
29/01/2018	30/01/2018	n/a	HVN	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	62	0 (0%)
29/01/2018	30/01/2018	n/a	CLC	HOSE	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	64.7	0.7 (1.09%)
29/01/2018	30/01/2018	09/02/2018	ABT	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	0.7 (2.11%)	0.7 (2.11%)
29/01/2018	30/01/2018	23/02/2018	ILA	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	12.8	-0.7 (-5.19%)
n/a	n/a	29/01/2018	NVL	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 20,000,000 CP	84.5	-0.1 (-0.12%)
29/01/2018	30/01/2018	n/a	HCD	HOSE	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:95, giá 10.000 đồng/CP	n/a	n/a
29/01/2018	30/01/2018	08/02/2018	CHP	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	n/a	n/a
29/01/2018	30/01/2018	n/a	DXG	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	28.7	-0.3 (-1.03%)
n/a	n/a	30/01/2018	VLP	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 150,000 CP	n/a	n/a
30/01/2018	31/01/2018	n/a	TLT	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	14.7	0 (0%)
30/01/2018	31/01/2018	n/a	BDT	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	14	-1.5 (-9.68%)
30/01/2018	31/01/2018	18/03/2018	PTG	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	1.5	0 (0%)
31/01/2018	01/02/2018	14/03/2018	PHR	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	13.8	0 (0%)
31/01/2018	01/02/2018	27/02/2018	HU6	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	4.1	0 (0%)
31/01/2018	01/02/2018	n/a	MWG	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	127.2	-1.8 (-1.4%)
31/01/2018	01/02/2018	n/a	HU3	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	9.6	0.14 (1.48%)
01/02/2018	02/02/2018	31/03/2018	NDX	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	14	-0.2 (-1.41%)
01/02/2018	02/02/2018	28/03/2018	LPB	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	17.2	-0.17 (-1%)

Cập nhật ngày 29/01/2018

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.